

GIỌT PHÙ DU

Anh Khóa Phan Lương sau hai lần thi Hương, chẳng biết có phải là phạm húy phạm hàm gì không mà lần nào cũng đều trượt hết. Cụ Tổng Vận, thân phụ của anh nhìn thấy con người ta thi đầu đậu đó mà con mình thì cũng vác lều, vác chõng đi thi chẳng nên cơm nên cháo gì. Lúc đầu cụ Tổng Vận còn an ủi Khóa Lương rằng: “Xưa nay học tài thi phận” là chuyện thường. Thôi năm Ngọ này trượt thì học cố lên, năm Dậu không lấy được cái cử nhân thì lấy cái tú tài cho bố mát mặt”

Nhưng kỳ vọng của cụ Tổng Vận vào đứa con trai độc đinh này ở năm Ngọ cũng ra sông ra biển cả. Mới vào kỳ đệ nhất thi Kinh Nghĩa, Khóa Lương đã thấy cái hồng thi trước mắt rồi còn nói gì đến kỳ đệ nhị, đệ tam trường với việc thi thơ phú, văn sách nữa... Cho nên cụ Tổng Vận không tin vào số mệnh nữa. Cụ sẵn giọng bảo con rằng: “Mày chỉ có việc ăn với học thôi mà chẳng làm nên cơm cháo

gì. Ngóng cổ sang xóm Đông kia kìa nhìn xem nhà ông cử Phan Sĩ Bằng ấy, coi gia sản có bằng nhà mình không mà con cái người ta thi đậu đậu đấy. Mà chẳng cho tao nở mày nở mặt với họ hàng làng xóm gì cả...”.

Khóa Lương nghe bố đay nghiến, vùng vằng trả lời:

- Nhà người ta có mã làm quan. Còn thầy, thầy cũng có chức danh Cai Tổng, cả làng này ai cũng sợ. Con thấy thế cũng đủ rồi, cần gì phải chờ việc đậu đạt của con.

Tuy ngoài miệng nói vậy thôi chứ thật ra anh cũng thấy bẽ bàng với lời của bố anh chửi cũng chẳng sai chút nào. Bởi cả nhà bác cử Bằng danh vang toàn huyện Thanh Chương. Mặc dù bác Bằng mãi năm bốn mươi tám tuổi mới đậu cử nhân khoa Nhâm Tý nhưng các con của ông như Phan Sĩ Thục, Phan Sĩ Ngọc, Phan Sĩ Cơ, người thì đậu tiến sĩ, người thì đậu cử nhân cả.

Đôi lúc Khóa Lương ngồi bần thần tự nghĩ tại sao cái chi nhà mình lại bỏ chữ lót “sĩ” đi. Nếu là Phan Sĩ Lương thì chắc là mình cũng thi đậu đậu đó như bên chi bác Phan Sĩ Bằng. Thua gì. Ông

nội cũng chẳng có sĩ, đến ông bố mình cũng mất “sĩ” luôn nên từ ông nội đến đời ông bố suy ra hai đời cũng chỉ trần sì một ông chánh hương hội, ông chánh tổng xã Vũ Liệt. Cái chức cái danh ấy chẳng qua là nhà ông giàu có nhất nhì trong làng rồi đem tiền “sĩ đám mỗ” bọn Tri huyện mà mua chức để đề đầu cưới cỗ đám dân đen.

Nhiều hôm Khóa Lương sang chơi bên cụ Cử Bằng, nhìn thấy cờ biển cân đai vàng son rực rỡ cả gian nhà thờ chi trưởng Phan Sĩ mà lòng anh không tránh khỏi nổi bùi ngùi hổ thẹn cho cái chi họ nhà mình. Có một lần anh được hầu thân mẫu cụ Cử mới hiểu rõ được phần nào gia phả của cụ Tổ nhà mình. Cụ là nguyên nhân mà sau này con cháu đã quyết tâm gạch bỏ tiếng lót giữa họ và tên để đặt tên cho con cháu. Đó là cụ Phan Sĩ Tải, ông Tổ đời thứ tư của nhà anh thuộc chi thứ với cụ Tổ bên cụ Cử Bằng. Cụ cố Tải thuở nhỏ học rất thông minh nhưng có tính nhỏ nhen ác độc. Cụ đậu cử nhân rất sớm được bổ Tri huyện Diễn Châu. Tuy là văn quan nhưng lại có tài thao lược, lắm mưu nhiều kế nên dẹp tan được nhiều đảng loạn quấy nhiễu vùng tỉnh Nghệ và các vùng lân cận. Tương lai sắp lên ngôi chức Tri phủ. Bỗng lộc không sao kể xiết.

Hầu như hai phần ba ruộng đất làng Vũ Liệt đều thuộc sở hữu của gia đình quan huyện Diển Châu. Song không may có lần quan say rượu, không biết người lính lệ có lỗi gì mà huyện Tái đã xuống tay đánh chết ngay giữa công đường. Việc thưa lên quan án sát và chỉ hơn một tháng sau thì quan huyện Tái bị cất chức đui về làng. Chức Tri phủ tương lai đã mất, bổng lộc cũng chẳng còn. Cụ cố Tái về vườn đâm phần chí. Cả ngày uống rượu và chết. Năm ấy cụ mới gần năm mươi tuổi. Cụ Tô đời thứ ba của chi thứ này là Phan Chí. Thuở nhỏ cũng theo đòi nghiên bút, sợ cái lý lịch của bố nên đã bỏ tiếng lót đi để nộp quyền vào thi. Song mấy lần lều chõng cũng chỉ được làm anh Tú Kép. Rồi sau lên chức Hương hội trong làng. Đó là ông cố của Khóa Lương. Từ ngày khám phá ra sự bí ẩn của gia tộc mình mà ông nội cũng như ông bố chẳng bao giờ đề cập tới, Khóa Lương hầu như không dám đi lại bên nhà cụ Cử Bằng như trước.

Hồi còn mồ ma ông bố làm Chánh hương hội trong làng Vũ Liệt thì Tổng Vận còn sợ cha chưa dám lộng hành. Song từ ngày bố mất, Tổng Vận như bùng phát cái “zen” độc ác của cụ Tổ Phan Sĩ Tái. Vận lại còn mắc cái tính đa dâm. Không một

bà góa nào trong làng tuổi còn xuân sắc thoát khỏi. Mặc dù đã có vợ lớn đẻ ra Khóa Lương là một con ông bạn đồng môn với bố mình ở huyện Chân Lộc. Hai nhà môn đăng hộ đối, song chỉ một năm sau khi cụ Chánh mất, Tổng Vận lại “vác” về một bà vợ thứ cho ở phòng bên phía Tây đối xứng với căn phòng phía Đông mà bà cả đang ở. Với uy thế dữ dằn “chồng chúa vợ tôi” công việc ai nấy làm nên chẳng có gì tai tiếng, xào xáo trong gia đình. Tuy nhiên đó chỉ là ngoài bề mặt chứ bên trong với tâm trạng và bản chất của người đàn bà đêm đêm bị chồng bỏ rơi trong sự khao khát nhục dục diễn ra ở độ tuổi mới bốn mươi làm sao tránh khỏi những tị hiềm về tình cảm giữa người vợ lớn và người vợ bé. Bà Cả Lương mang tâm bệnh ấy nên càng ngày càng héo hắt như hoa xuân thiếu giọt sương đêm. Mà bà hai Tổng Vận đã ngoài bốn mươi lại cứ tươi như đóa hải đường. Lúc ấy Khóa Lương cũng tròn mười lăm tuổi.

Một lần bà cả dẫn con về ăn giỗ cụ Tú bên quê ngoại Chân Lộc. Nghe trong huyện có người thầy tướng hiệu là Tiên cốc Tử đã học được cả bộ Thái Ất Chân Kinh của cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm bèn dẫn Khóa Lương đến nhờ xem hậu vận.

Sau khi bốc quẻ, Cốc Tử Tiên sinh cho bà biết vận mệnh của cậu con có số ly Tổ. Bà cả phân vân:

- Dạ, có nghĩa là cháu học hành đậu đật và được bỏ đi làm quan nơi khác.

- Thưa bà Tổng, nếu vận mệnh của cậu cả đây mà được như thế thì mừng, lại phúc cho gia đình...

- Vậy thì xin thầy cho biết để còn nhờ thầy chỉ dạy cách nào để cháu nó tránh được.

- Thiên cơ bất khả lậu. Số đã thế thì không ai có thể chống lại được cả. Và lại năm nay cậu cả mới mười lăm. Mà cái tuổi ly tổ của cậu còn những mười năm nữa. Mười năm cái đức có thể thắng cái số. Chưa biết trước được bà Tổng ạ.

- Vâng thưa thầy, số trời đã định là như thế. Nhưng xin thầy xem cho cháu hậu vận của nó ra sao? Nhà cháu xin cảm ơn thầy.

Cốc Tử Tiên sinh nhìn qua đôi mắt, cặp môi dày trề xuống của Khóa Lương thấy rõ bản tính đa dâm khi đến tuổi trưởng thành và nếu không thoát ra nhanh khỏi gia đình lúc ấy thì hậu quả khó lường.

Nhưng chẳng lẽ lại nói thẳng ra điều thầy suy

ngĩ làm buồn lòng khách. Và lại có nói thì việc mười mấy năm sau mới xảy ra ai mà tin. Nên thầy chỉ nhần nha trả lời bà Tổng:

- Dạ thưa bà, hậu vận của cậu Cả rất tốt. Tuy sống ly tở nhưng có quới nhân phù trợ. Bởi thế đường tương lai rất hanh thông. Con cái sau này làm rạng danh Tô tông, vang danh cả đến xứ Nghệ ta.

- Dạ thế thì quý hóa quá. Chúng con xin cảm ơn thầy.

Bà Tổng Vận rút trong ruột tượng màu hoa lý ra tờ giấy bạc Đông Dương đặt trên đĩa và nói lời cảm ơn lần nữa rồi dắt Khóa Lương từ tạ ra về.

Buổi chiều nắng tắt. Cả cánh đồng lúa Châu Sơn êm ắng dưới làn gió nhẹ mà sao lòng bà Tổng chẳng thấy chút nào thanh thản. Bởi bà cứ phân vân tự hỏi vì sao đứa con thân yêu của bà mai sau lại phải ly Tở, boú caú nhaø cõu ñaát ñai cuú toá tieân. Maø roài löu laïc xõu naøo. Lieäu khi baø nhaém maét xuôi tay còu ñõõic giaúu khaên tang cuú nou khaáu ñaàu laỹ trõõuc linh saøng?

Kể từ hôm bà Tổng Vận dẫn Khóa Lương đến xem tử vi tướng số cho con về; lòng bà lúc nào cũng ngám ngám lo lắng đường hậu vận của con. Đêm

trường hiu hắt. Sự tương tượng về bước đường ly tổ của Khóa Lương vẽ ra trước mắt bà toàn là những hang hùm nọc rắn. Bà lại chột nghĩ tới cảnh ông cố nhà chồng vì ngộ sát mà mất chức biết đâu nó lại không là dây oan đến đời con đời cháu mà anh con trai bà phải đền cái oan đó, chịu lưu đày tù tội? Ly tổ là cái này chăng?

Bà nhủ thầm như trả lời sự che giấu của thầy Cốc Tử: “Thiên cơ bất khả lậu là việc này ư?”. Rồi bà ngồi chấp tay khấn trời khấn Phật xin cho cậu cả Lương dù có ly tổ nhưng vẫn giữ được mạng sống mà cúng kiếng bà lúc trăm tuổi, không phải làm ma đói lang thang một kiếp cô hồn. Trong sự suy tư trầm lắng ấy, bà chột nhớ ngót mười năm trước, cụ Tú – thân phụ – của bà cũng đã bầm số tử vi cho nó. Hôm ấy, nét mặt cụ Tú có vẻ không vui, lẩm bầm những tiếng mà bà chẳng hiểu gì. Nào là sát phá liên tham, địa không địa kiếp... tuần triệt, án ngữ, nào là đào hồng, không kiếp... thiên diêu... kinh dương... Rồi cụ Tú thở dài bảo bà:

- Thành này cần phải dạy dỗ cho kỹ may ra mới nên người. Nhưng xưa nay “đức năng thắng số” cũng không phải là không có.

Bà Tổng khép nép:

- Dạ, thưa thầy, thầy thấy hậu vận của cháu...

Cụ Tú không để con nói hết đã bảo:

- Thằng này lớn lên phải đi làm ăn xa mới khá được. Số nó là thế, con chẳng nên lo nghĩ làm gì.

Hồi tưởng lại những lời của thân phụ bà nói ngày ấy so với lời của Cốc tử tiên sinh trong buổi coi tướng, coi số vừa rồi, bà Tổng thấy có sự trùng hợp. Đó là cậu cả lớn lên phải bỏ nhà bỏ cửa mà đi. Vận may là không ai nói nó yếu mệnh cả. Bà Tổng vịn vào cái điều không ai đề cập đó mà yên dạ, yên tâm. Nhờ thế đã trút được cái âu sầu lo lắng của bà trần trọc bao đêm từ ngày đi ăn giỗ trở về.

Thời gian thấm thoát trôi qua, Khóa Lương đã mười tám tuổi, vào quan Huấn đạo xin nộp quyền, dự thi khóa thi Hương Trường Nghệ năm Quý Mão Thành Thái thứ 15. Bà Tổng buồn vì con trượt thi lại thêm chồng mới rước thêm cô vợ thứ ba về. Tấm thân ăn trắng mặc trơn, nghe đâu ở xứ Thanh vào bán hoa trước cổng huyện. Mà tuổi cũng chỉ hơn cậu cả con bà vài ba tuổi. Bà Tổng vốn dòng nho học thuộc nằm lòng câu “làm trai năm thê bảy thiếp mà gái chính chuyên chỉ có một chồng” nên

ngâm đấng nuôi cay, lâu dần trở thành tâm bệnh. Một đêm quẩn trí, bà Tổng lấy sợi dây sỏ mũi trâu treo cổ chết. Từ đó căn phòng bỏ trống vì bà Hai, bà Ba của ông Tổng Vận đều sợ hồn ma của bà Cả về bóp cổ nên chẳng ai dám dọn vào ở.

Cũng kể từ ngày trượt hương thí lần nữa lại thêm mẹ chết phải cư tang ba năm mới được nộp quyền dự thi lần kế. Thời gian quả là dài rộng cho người có chí tiến thân trên đường khoa cử. Song Khóa Lương đang ở tuổi thanh niên luôn luôn bị ám ảnh bởi cảnh làm tình lỏa lồ của bố và bà ba ngay trên chiếc sập gụ kê trước bàn thờ giữa một buổi trưa hè. Anh nín thở nhìn qua khe cửa thấy họ quần quai như hai con thú. Rồi tiếng thở, tiếng rên như đốt cháy cả thân xác anh và khi bố anh nghiêng mình nằm vật xuống anh nhìn thấy rõ cặp đùi thon dài trắng nõn, cặp vú như hai trái bưởi của bà ba phập phồng theo hơi thở. Đứng quần trắng trúc bầu của anh Khóa căng ra và ẩm ướt, anh vội cúi đầu thật thấp bước giật lùi về phòng mình nằm vật ra trong một cơn khoái cảm lạ lùng còn sót lại.

Không ngờ ông Tổng Vận đã dạy cho cậu cả Lương bài học đầu đời về sự truyền giống của loài người khiến chữ nghĩa thánh hiền mà cậu đêm đêm

cầm quyển sách trên tay cứ mờ mịt ở đâu đâu. Nó rơi rụng theo từng cử chỉ, từng động tác di chuyển theo ánh nắng buổi trưa xiên qua tấm kính trên mái ngói lúc tỏ lúc mờ xuống cái sập chân quỳ và cứ mỗi lần hình ảnh ấy hiện ra. Khóa Lương lại buông sách, rót chén nước chè, uống một hơi rồi nằm xuống; gác tay lên trán; lòng vẫn vơ trên tấm thân ngồn ngộn ngó sen của người dì hơn anh độ năm mươi tuổi.



Ba năm sắp trôi qua. Ngày thi càng gần tới. Trên đầu giường Khóa Lương ngồn ngang sách vở. Nào kinh nghĩa cho kỳ đệ nhất, nào chiếu biểu cho kỳ đệ nhị; nào văn sách, thơ phú cho kỳ đệ tam. Đêm đêm dưới ngọn đèn dầu lạc kêu bắc thật cao, Khóa Lương quyết tâm phen này đạt chức cử nhân mà có bét ra thì cũng phải tú tài làm rạng rỡ gia môn.

Song ở đời nào có ai học được chữ ngờ. Một buổi đêm hè, ông Tổng đi đám ma, chập choạng tối mới về. Say khướt khối; cô ba chỉ kịp gỡ cho ông cái khăn xếp, cởi giúp ông chiếc áo đoạn vừa qua tay là ông đã lăn đùng ra ngủ. Tiếng ngáy khò khè

sặc mùi rượu Nam Đàn nổi tiếng bao đời xứ Nghệ. Dưới phòng học, Khóa Lương chong đèn đọc sách. Ánh sáng hắt bóng tấm lưng anh cong cong lay động chập chờn trên vách. Vài con thạch sùng đuối nhau lặng lẽ dọc xà ngang. Tiếng dế nhặt thưa trong lùm cỏ vườn sau còn lung linh bóng nước dưới ánh trăng non do cơn mưa chiều xót lại. Đêm thanh, tiếng trống, tiếng kèn đám ma cụ Bát xóm Tây vọng về lúc mất lúc còn. Rồi tiếng chim lợn kêu oét oét xa xăm, có người nói đây là tiếng báo tử cho một người nào đó sắp đi vào cõi chết. Cũng có người bảo rằng đây là tiếng reo vui của loài chim này khi đêm xuống chúng sẽ rủ nhau đi khoét mộ người mới chôn và moi óc để ăn. Đó là những kẻ đại gian đại ác lúc còn sống làm nhiều điều thất đức ở trần gian. Dù kẻ đó có bó chặt chôn sâu, xây mộ, xây lăng kín kẽ thế nào cũng không thoát được. Cho nên người sợ tiếng chim lợn là thế chẳng khác nào bọn ma giáo sợ run người khi thấy hai sứ giả thiện ác Trương Tam, Lý Tứ đưa thẻ đồng thay thẻ thiệp mời ra đảo tương kiến với đảo chủ trong truyện “Hiệp khách hành” của nhà văn Kim Dung.

Ngoài sân, trong khóm trúc hai bờ dẫn vào cổng chính, gió đêm tìm nhau xào xạc lá cành.

Khóa Lương khêu thắp ngọn đèn lan man nghĩ tới tiếng loa “chiếu lệ” thét ở chòi canh kỳ thi Hương Đình Mão năm nào “*Báo oán giả tiên nhập. Báo ân giả thứ nhập sĩ tử thứ thứ nhập*” khi anh và đám sĩ tử lúc nhúc chen nhau ở cổng trường thi. Cứ nghĩ tới câu này Khóa Lương lại rùng mình cho sự báo oán của các oan hồn có dịp để trả thù đời con đời cháu của kẻ đã gieo rắc cái đau thương trong kiếp trước của mình. Kỳ thi năm ấy Khóa Lương bị đánh hỏng đã chợt nhớ câu chuyện của cụ bà thân sinh ra bác Phan Sĩ Bằng kể cho anh nghe về cụ Tô tú đại nhà anh. Cái oan hồn của người lính lệ đó chẳng lẽ không tha anh? Mà nào anh có làm nên tội! Khóa Lương gạt bác đèn cho tắt, thở dài. Nằm vắt tay lên trán nghĩ tới chỉ còn non sáu tháng nữa là anh lại vác lều vác chõng đi thi. Khóa này nữa là khóa thứ ba. Anh lẩm nhẩm cầu xin mẹ mình phù hộ cho mình không đạt cử nhân thì tú tài thôi cũng được. Và anh, anh sẽ đem thật nhiều vàng mã đốt trước lều thi để giải nỗi oan khiên từ xa xôi tiền kiếp ấy.



Tiếng mõ ở điểm canh đầu làng Vũ Liệt, điểm rời rạc trong không gian mờ nhạt bóng sương đã sang đầu giờ hội. Khóa Lương vẫn thao thức trong

sự ân đền oán trả của kiếp người. Bỗng cánh cửa bên hông nhẹ mở, kèm theo chút ánh trăng thượng tuần đã kéo ùa vào rồi tắt ngấm. Dì ba Thanh bước nhẹ như mèo rồi sà xuống ôm chầm lấy Khóa Lương. Bàn tay mịn màng của dì đã để trên miệng anh và lời thì thầm nóng hổi bên tai:

- Tôi... tôi đây. Không phải đạo tặc gì đâu mà là...

Có lẽ trong lương tâm còn một chút lễ này giáo nọ, nên Khóa Lương ú ớ:

- Dì xuống đây làm gì? Thầy tôi mà biết thì chết cả hai bây giờ.

Bây giờ thì không còn bàn tay nào bịt nhẹ nhàng trên miệng Khóa Lương. Nhưng anh lại thấy cả hai bàn tay ôm chặt và đầu anh đã nằm gọn trong đôi vú phập phồng ép chặt vào mặt. Hóa ra chiếc yếm đào của dì ba đã tuột tự lúc nào. Giọng dì ba ngọt lịm trong tiếng cười khúc khích:

- Bây giờ có tiếng kèn tiếng trống đám ma thổi vào hai tai thầy anh, ông ấy cũng chẳng nghe thấy gì đâu... Say khướt rồi. Ngủ đến trưa mai để mới mở mắt dậy nôi.

Khóa Lương tuy đầu óc đã nóng bừng, mù mờ trong dự vọng nhưng run run thì thầm:

- Tôi sợ thầy tôi...

- Thế mấy lần rón rén nhìn qua khe cửa có sợ không?

Dì ba xứ Thanh vừa âu yếm tổ cáo sự lén lút của Khóa Lương vừa lần mò cởi khuya áo... Hai bóng người chập chờn vắn vỏi trên chiếc sập tàu. Sách Khổng tử, Mạnh tử, Lão Trang lả tả rơi xuống nền nhà.

Xa xa có tiếng gà làm bóng trắng gáy hoàng. Nhưng bây giờ, đêm mới độ canh ba.



Trên chiếc võng bắt hai đầu vào hai cột gỗ lim nằm bên gian trái, dì ba Thanh đang ngồi giữa lòng ông Tổng Vận. Đầu ông nhích cao. Hai chân ông gác cả lên cuối võng. Dì ba ngồi xoạc hai bên như cưỡi ngựa. Chiếc váy lụa nhuộm nâu non vén cao gần đầu gối để lộ ra cặp đùi thon dài màu mỡ. Tổng Vận mắt lim dim, chòm râu lác lư bay theo nhịp võng như cùng đón nhận sự rung cảm từ hai bàn tay gồ ghề, gân guốc đang xoa lên xoa xuống,

có khi thọc sâu vào tới bẹn bà vợ trẻ. Như mọi khi thì bà đã để im mà tìm cảm giác đang bùng bùng khắp châu thân và sẽ ôm chầm, soi đôi mắt trần thờ vào đôi mắt đầy tia máu của ông Tổng rồi cọ đi cọ lại má mình trên cái miệng đầy râu ria ấy. Song từ ngày vụng trộm với Khóa Lương thì bà cảm thấy ghê rợn cái mùi hôi thum thum do rượu và khói thuốc lào tích tụ trong miệng ông thở ra. Bởi thế, bây giờ bà nhấc tay ông ra để nhẹ nhàng lên bụng rồi cười bảo ông:

- Đây, đã có “ông Tổng con” nằm trong này này...

Ông Tổng xoa xoa trên cái bụng đã phồng phồng của bà ba rồi ngồi nhòm dậy hỏi:

- Có thật không bà? Sao tôi ăn nằm với bà kể ra đã ba bốn năm rồi, tưởng bà cũng hiếm muộn như con mẹ hai chứ. Không ngờ...

- Không ngờ bây giờ lại sắp có thằng “Tổng con” phải không ?

Bà ba bẹo cái má sần sùi đỏ như mào gà của ông Tổng cướp lời.

Theo phản xạ tự nhiên, ông Tổng thoáng nghi

ngờ. Nhưng suy đi nghĩ lại thì bà ba tối ngày đều ở nhà mà nhà ông như một cái đồn duy nhất có một cái cổng gỗ lim mở đóng có giờ giấc. Mà cho dù có thằng nào lên vào được thì “cái vu vạ” của ông đêm nào chẳng gác chân lên bụng ông mà ngủ.

Tổng Vận gạt ngay nghi vấn đó và chắc lưỡi như cá ăn đêm, mỉm cười tự nhủ: “lần sau lên huyện họp hành. Nếu gặp lão chánh Tổng xã Thanh Lộc huyện Thanh Chương thì phải đãi lão một châu lòng lợn mắm tôm mới được. Còn rượu thì cho hắn uống thả cửa để đền cái công mà hắn đã cho ông cái toa “Minh Mạng”. Thực ra thì ông cũng ngâm cũng uống đấy; nhưng con người ông chèn chén đã quen – ông dần dần biến thành con sâu rượu. Nên dù có đôi đêm này bà nọ, đêm khác bà kia và dù có bị kích thích cách mấy cũng chỉ “nửa đường ngả ngựa” hoặc “khóc ngoài quan ải” làm sao có thể “có ông Tổng con” như lời bà vợ ba vừa báo cho ông biết.

Tuy nhiên ở đời, con người thường sống bằng ảo tưởng nhiều hơn thực tế. Ông vẫn cho mình như nhân vật Lao Ái trong truyện Đông Chu liệt quốc của Tào. Ông thậm chí chẳng có “Nhất giao sinh ngũ tử” lóc nhóc đến 142 người con như vua

Minh Mạng, mà “bách giao sinh nhất tử” đang nằm trong bụng dì ba là được rồi.

Và ông cười khanh khách, xuống mở cửa tủ chè, lôi chai rượu thuốc “Minh Mạng chi bảo” ra, rót vào ly chén tống ngửa cổ uống một hơi cạn sạch để thưởng cho sự ví von của mình.

Cũng đêm ấy, sau khi “vần” cho Tổng Vận ngủ say. Dì ba Thanh lần mình vào trong đêm xuống nhà ngang nhẹ nhàng đẩy cửa vào phòng anh con cả Tổng Vận. Bởi vì từ cái đêm Khóa Lương được ném mùi da thịt đàn bà thì cái then cửa ấy chẳng bao giờ được cài nữa. Sự vụng trộm như một ma lục lôi kéo quyến rũ càng ngày càng đẩy Khóa Lương vào cái thềm khát đầy tội lỗi. Đôi khi ngồi một mình, tự vấn lương tâm thấy rõ mình là một kẻ loạn luân đáng chết. Anh muốn tìm đường trốn đi. Nhưng đi đâu? Làm gì? Là câu hỏi đã trần trọc bao đêm vẫn chưa tìm ra được. Song cứ mỗi lần cánh cửa – mà anh thao thức mong chờ ấy – nhẹ nhàng mở ra là trong anh chẳng còn gì để suy nghĩ đắn vặt nữa. Anh ngụp lặn mê mẩn trong sự làm tình của người đàn bà dày dặn từ phố huyện mà bố anh vác về.

Và đêm nay cũng vậy. Sau phút truy hoan vật vã, mồ hôi của hai người toát ra nhòe nhoẹt mặt sập mặc dù lúc đó ngoài trời lạnh mưa ngâu.

Cũng lại một động tác lấy tay Khóa Lương để lên bụng mình như hồi trưa ngồi trên lòng ông bố, dì ba Thanh dụi mặt mình vào cổ ông con nũng nịu:

- Nay, sắp có “anh Khóa con” rồi đó. Ông bố hì hục mấy năm chẳng ăn thua gì... cậu... cậu mới... có một tháng mà bụng đã lum lùm đây này.

Khóa Lương nghe thấy, sờ thấy, người bỗng dựng lên như sét đánh bên tai. Anh lấp bấp mặt tái đi trong bóng đêm, ôm đầu rên rỉ.

- Thế này thì chắc bố tôi giết tôi mất.

Nghe thấy vậy dì ba Thanh nén tiếng cười bảo:

- Không giết đâu, còn cảm ơn là khác.

Rồi dì dẫn giải:

- Mặt con như mặt bố. Mặt cháu như mặt ông. Cùng khuôn đúc cả. Lo gì!

Trước khi nhẹ bước ra khỏi phòng, dì còn bẹo má anh âu yếm nói:

- Mà này chẳng được nhận vai bố đâu. Suốt đời chỉ làm anh mà thôi! Hi! Hi!

Cánh cửa đẩy ra, lọt vào luồng gió lạnh của mưa ngâu giọt dài giọt ngắn ngoài sân. ■